SAO Y Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Cơ quan:
Thời gian ký: 16.01.2026 13:52:23 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 173 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 và định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Trên cơ sở định hướng của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 835/BC-BTP ngày 29/12/2025 tổng kết công tác tư pháp năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2025; định hướng nhiệm kỳ 2026-2030 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026; Thông báo số 5/TB-VPCP ngày 05/01/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác tư pháp năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2025; định hướng nhiệm kỳ 2026 - 2030 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 10/TTr-STP ngày 09 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình số 01/CTr-STP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Sở Tư pháp về trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 và định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Chương trình kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL – Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai.
SĐT: (0251) 3822501 – FAX: (0251) 3823854 – 3824934.

UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01 /CTr-STP	*Đồng Nai, ngày 09 tháng 01 năm 2026*

CHƯƠNG TRÌNH
Trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 và định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tiến hành Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, năm đầu tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021- 2030. Đối với nhiệm kỳ 2026 – 2030, đây là giai đoạn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là thời kỳ tăng tốc, bứt phá, tạo đà, tạo lực, tạo khí thế và nền tảng vững chắc để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ, giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Đây không chỉ là giai đoạn tiếp nối những thành tựu đã đạt được của nhiệm kỳ trước, mà còn là thời điểm xác lập tầm nhìn, khát vọng và bước đi chiến lược cho chặng đường phát triển dài hạn trong bối cảnh mới.

Trong nhiệm kỳ 2026 – 2030, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, khó khăn, thách thức đan xen tác động bất lợi đến an ninh và phát triển của các nước, trong đó có Việt Nam. Đứng trước những thay đổi mang tính thời đại, trên cơ sở bám sát và triển khai hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV với tinh thần đoàn kết, dân chủ, đổi mới, sáng tạo, ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm "gác cổng pháp lý", phải thực sự trở thành "lực lượng nòng cốt", "đi đầu trong tham mưu kiến tạo đồng bộ thể chế phát triển đất nước", gương mẫu trong việc thúc đẩy lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; không ngừng đổi mới tư duy để hoàn thành tốt những nhiệm vụ, trọng trách của thực tiễn mới.

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được trong thời gian qua, ngành Tư pháp tiếp tục phát huy vai trò tham mưu hoàn thiện thể chế, nâng cao chất

lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh các hoạt động tư pháp phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. Thông qua đó, ngành Tư pháp tiếp tục đóng góp trực tiếp, thiết thực vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh những thuận lợi, công tác xây dựng pháp luật và hoạt động tư pháp ở địa phương cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: yêu cầu hoàn thiện thể chế đồng bộ, chất lượng cao; yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số sâu rộng; yêu cầu nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong điều kiện biên chế, nguồn lực còn hạn chế.

Trong bối cảnh chung đó, để triển khai đồng bộ định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2026 - 2030 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện công tác tư pháp năm 2026 theo định hướng công tác theo Thông báo kết luận số 05/TB-VPCP ngày 05/01/2026 của Văn phòng Chính phủ và Báo cáo số 835/BC-BTP ngày 29/12/2025 của Bộ Tư pháp, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, với quyết tâm phấn đấu hoàn thành, thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai xây dựng Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 và định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với những nội dung như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2026 - 2030

1. Phát huy vai trò quan trọng của ngành Tư pháp trong việc tham mưu xây dựng và thi hành pháp luật. Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của ngành. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, *"lợi ích nhóm"* trong xây dựng và thi hành pháp luật. Quán triệt tinh thần xây dựng pháp luật *"vô tư trong sáng - tâm huyết trách nhiệm - bản lĩnh trí tuệ - hiệu quả vì dân"*.

2. Tiếp tục đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật chuyển từ *"quản lý bằng pháp luật"* sang *"kiến tạo thể chế phát triển"*, vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển. Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy *"không quản được thì cấm"*; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân.

3. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; chú trọng công tác giải

thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật để bảo đảm sức sống của văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công, chú trọng các dịch vụ công thiết yếu, cơ bản trong các lĩnh vực như: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; trợ giúp pháp lý; bổ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bồi thường nhà nước…và tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực này.

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong tham mưu đẩy mạnh hợp tác quốc tế về pháp luật, thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ngăn chặn lợi dụng hợp tác quốc tế để hướng lái, tác động, can thiệp vào nhiệm vụ xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế.

6. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp có phẩm chất năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Chú trọng phát hiện, đào tạo, trọng dụng cán bộ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực làm công tác tư pháp. Xây dựng văn hóa ngành Tư pháp *"liêm chính – chuyên nghiệp – hiệu quả"*, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo cao nhất.

7. Thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, trong đó ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm *"đúng, đủ, sạch, sống"*, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bảo đảm bí mật nhà nước.

8. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đảm bảo thực hiện thống nhất, xuyên suốt quan điểm đầu tư cho xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp, trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Thực hiện hiệu quả công tác xây dựng VBQPPL năm 2026, kịp thời triển khai các Luật, Nghị định, Thông tư mới ban hành. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL. Nâng cao chất lượng thẩm định, công tác xây dựng VBQPPL của địa phương

1.2. Triển khai hiệu quả Đề án *"Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới"* sau khi được thông qua. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, kịp thời trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sớm đưa các quy định pháp luật vào cuộc sống.

1.3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL để kịp thời phát hiện, xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn; theo dõi, đôn đốc địa phương, cơ quan liên quan thực hiện công tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và việc xử lý kết quả rà soát VBQPPL đã được thực hiện trong năm 2025.

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý hệ thống pháp luật của cơ quan nhà nước.

1.4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; bổ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp…

1.5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh hợp tác quốc tế về pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

1.6. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp theo các quy định mới. Triển khai có hiệu quả Thông tư quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan tư pháp địa phương. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo công chức, viên chức ngành Tư pháp đạt tiêu chuẩn về chức danh theo quy định.

1.7. Tăng cường công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham

những, tiêu cực. Chủ động nắm bắt, tăng cường kiểm tra đột xuất, nhất là các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các lĩnh vực do ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

1.8. Tăng cường phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế, công tác tư pháp và công tác hội.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực

2.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Tham mưu tổ chức thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; nâng cao hơn nữa chất lượng, tiến độ góp ý, thẩm định hồ sơ chính sách, dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong văn bản QPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tập trung theo dõi, rà soát, đôn đốc việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành việc xử lý văn bản QPPL chịu sự tác động của sắp xếp bộ máy.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận xử lý, phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL và Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 phê duyệt Đề án *"Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật"* để đảm bảo nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tại địa phương.

2.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bồi thường nhà nước

- Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục hoàn thiện hệ thống VBQPPL về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết, nhằm kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho địa phương trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tăng cường kiểm tra liên ngành, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ công chức, viên chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tham mưu trong công tác xử lý vi phạm hành chính.

- Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh năm 2026.

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nội dung về bồi thường của Nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp với Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các sở, ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường của nhà nước, đặc biệt là hoạt động giải quyết các TTHC trong lĩnh vực bồi thường của nhà nước.

2.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

- Đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, Nhân dân theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết 68- NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật.

- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách

thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

- Tích cực triển khai công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL, bám sát thực tiễn, trách nhiệm được giao tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Triển khai hiệu quả Đề án *"Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030"*; Đề án *"Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027"*

Đề án *"Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030"*.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ trong Đề án *"Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030"*; hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định mới của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg, Thông tư số 15/2025/TT-BTP, tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án *"Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"*.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL, nội dung TGPL được sửa đổi tại 02 Luật được Quốc hội thông qua năm 2024[1] và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương, các tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác TGPL, nhất là công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; theo dõi, kiểm tra công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại các địa phương để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác TGPL, đặc biệt là công tác phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án, trực trong điều tra hình sự, tham gia phiên tòa trực tuyến.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng để nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý, bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý của công dân.

- Triển khai hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy và phát triển văn hóa; tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

---

[1]Luật Tư pháp người chưa thành niên và Luật Phòng chống mua bán người *(sửa đổi)*.

về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tiếp tục triển khai có trọng tâm, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030; tập trung tham mưu xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2031

2.4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai Đề án 06; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch trên môi trường điện tử phù hợp với chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Tiếp tục thực hiện các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi như: Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025-2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc; Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 – 2030; triển khai các hoạt động kiểm tra, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho công chức tư pháp - hộ tịch địa phương; tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và Công ước LaHay 1993.

- Xây dựng Kế hoạch giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước triển khai thực hiện trong năm 2026 theo Quyết định số 1830/QĐ-BTP ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Tổ chức tuyên truyền hiệu quả Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh phê duyệt danh mục các tập quán hôn nhân và gia đình được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 20/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về giải quyết các vấn đề về hộ tịch cho nhóm dân cư yếu thế để triển khai thực hiện trong năm 2026.

- Xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức kiểm tra liên ngành, kiểm tra thường xuyên hoặc kiểm tra chuyên đề theo thẩm quyền; gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên việc tuân thủ của các cơ quan, tổ chức liên quan đối với các kết luận kiểm tra.

2.5. Công tác bổ trợ tư pháp

- Triển khai các dự án Luật Luật sư (sửa đổi), dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2024 sau khi được Quốc hội thông qua.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *"Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp"*.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động hành nghề trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai khi được UBND tỉnh ban hành.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ hành nghề bổ trợ tư pháp đảm bảo chất lượng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp; chú trọng công tác kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng.

2.6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp

Nâng cao hiệu quả phối hợp với các sở, ngành trong xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế; chủ động hơn trong việc phòng ngừa, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong đầu tư quốc tế. Tăng

cường cung cấp thông tin, phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ việc tranh chấp đầu tư.

2.7. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng ngành Tư pháp trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 và giai đoạn tiếp theo bảo đảm tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành Tư pháp trong giai đoạn mới; theo dõi, hướng dẫn kịp thời việc củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác tư pháp tại cấp xã. Tiếp nhận và kế thừa chức năng kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng UBND tỉnh, bảo đảm tính liên tục, hiệu quả.

- Quan tâm công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, trên cơ sở công việc và sản phẩm cụ thể; đề xuất các biện pháp khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ chịu trách nhiệm của một bộ phận công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

2.8. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư công, kế hoạch, thống kê

- Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách - tài sản và các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện các Dự án nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của ngành Tư pháp.

- Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm cụ thể hóa các yêu cầu, nhiệm vụ và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, bảo đảm tính chính xác của số liệu; tiếp tục triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê ngành Tư pháp.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước

đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Sở Tư pháp quản lý theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.9. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với công chức, viên chức của ngành Tư pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, dư luận xã hội quan tâm như: Công chứng, đấu giá tài sản, luật sư, thừa phát lại; hộ tịch, quốc tịch, chứng thực,...; chú trọng kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị trực thuộc Sở và các địa phương; kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó tập trung xử lý đơn thư có liên quan phục vụ đại hội đảng các cấp.

2.10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, xây dựng pháp luật,...thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước về pháp luật; tích cực triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; phát triển hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành VBQPPL và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ tiếp cho xây dựng pháp luật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Tập trung thực hiện tốt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Chủ động phối hợp và thúc đẩy

triển khai hoạt việc cung cấp các dịch vụ công lĩnh vực tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì, phát triển kỹ thuật phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành cùng với việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống thông tin của Ngành.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 và định hướng công tác của nhiệm kỳ 2026 - 2030, Sở Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong Ngành Tư pháp.

3. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế; chủ động, kịp thời báo cáo, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành Tư pháp và địa phương.

4. Tổ chức rà soát, kiện toàn nguồn nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác tư pháp trong năm 2026.

5. Tập trung đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông; kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

6. Tăng cường đoàn kết, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm. Đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Tổ chức tốt các phòng trào thi đua - khen thưởng, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chuyên môn của từng địa phương, đơn vị làm động lực để thực

hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong công tác tư pháp năm 2026, định hướng công tác nhiệm kỳ 2026 - 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình này, Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu Kế hoạch cụ thể của Sở Tư pháp để triển khai thực hiện; lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung chương trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, tổ chức quán triệt và triển khai đến từng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

2. Định kỳ 6 tháng và năm, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Sở Tư pháp kết quả thực hiện Chương trình này để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐỒNG NAI

Phạm Thị Bích Thủy